

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngo

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971, vắng mặt

(Bà T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn X, sinh năm 1972, vắng mặt

(Ông X vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Tâm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Hoàng Thị Tâm đã trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà đăng ký kết hôn với ông Bùi Văn X tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 10/5/1995 (Giấy đăng ký số 51). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói

chung. Ông X thường hay uống rượu rồi chửi mắng, đánh đập vợ con. Nay bà T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông X không còn nên bà xin ly hôn với ông X.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 05 con chung là Bùi Thị N, sinh năm 2001, Bùi Thị Kim P, sinh năm 1996, Bùi Thị Kim T, sinh năm 1998, Bùi Thị Kim N, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Thị Kim N, sinh ngày 31/3/2009. Bà có nguyện vọng là trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông X cấp dưỡng

*Về chia tài sản:* Bà Tâm không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình xét xử, bị đơn Bùi Văn X vắng mặt và không có ý kiến gì.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân cho bà T ly hôn với ông X. Về con chung, giao con chung chưa thành niên cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Hoàng Thị T và ông Bùi Văn X là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến ông X có hành vi bạo hành gia đình. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Xu. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông X nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà T và ông X ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Giao cháu N và cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản:* Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí:* Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Bùi Văn X.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Bùi Thị Kim N, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Thị Kim N, sinh ngày 31/3/2009 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông X có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai số 0029053 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN  
VỀ KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

Hồi 9 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Bắt đầu tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

**I. Những người tiến hành tố tụng:**

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Đỗ Phú Phước

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Thành Tuấn

**II. Những người tham gia phiên họp:**

*Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Tâm, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

*Bị đơn:* Ông Bùi Văn Xu, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**PHẦN THỬ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HỌP**

- Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên họp được Toà án thông báo: Bà Tâm có mặt còn ông Xu vắng mặt không có lý do.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên họp.

- Thẩm phán chủ trì phiên họp phổ biến cho các đương sự về quyền và nghĩa vụ của họ.

**KIỂM TRA VIỆC GIAO NỘP,  
TIẾP CẬN, CÔNG KHAI CHỨNG CỨ**

1. Thẩm phán công bố tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

2. Ý kiến của các đương sự.

- Hỏi: Nguyên đơn có giữ nguyên yêu cầu và phạm vi khởi kiện không ? có sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện không ?

- Đáp: Thưa, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu và phạm vi khởi kiện, không có sửa đổi, bổ sung, thay đổi, rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu tòa án giải quyết vụ án.

- Hỏi: Nguyên đơn đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và việc gửi tài liệu, chứng cứ cho bị đơn?

- Đáp: Thưa, tôi đã giao nộp cho tòa án các tài liệu, chứng cứ là: Bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của tôi và ông Xu, giấy khai sinh của các cháu Nguyên, Phương, Trinh, Ngọc, Nga và bản chính giấy đăng ký kết hôn và tôi đã gửi bản sao các tài liệu trên cho bị đơn.

- Hỏi : Bà có bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án không?

- Đáp: Thưa, không

- Hỏi: Bà có yêu cầu Tòa án triệu tập đương sự khác, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ?

- Đáp: Thưa, không.

3. Các nội dung khác: không có

### **THẨM PHÁN XEM XÉT CÁC Ý KIẾN, GIẢI QUYẾT CÁC YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, các đương sự không có yêu cầu gì thêm về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và những chứng cứ các đương sự đã giao nộp đảm bảo theo quy định của pháp luật nên tòa án không có quyết định gì thêm. Tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

### **NHỮNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THEO YÊU CẦU CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM GIA PHIÊN HỌP**

Các đương sự không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung gì thêm.

Việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ kết thúc vào hồi 9 giờ 20 phút cùng ngày

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA PHIÊN HỌP**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN PHIÊN HỌP**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Hồ Thị Thương**

**Đỗ Phú Phước**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

3. *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Tâm, sinh năm 1971, vắng mặt  
(Bà Tâm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

4. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn Xu, sinh năm 1972, vắng mặt

(Ông Xu vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sơn Mỹ. huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Tâm có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Hoàng Thị Tâm đã trình bày:*

*Về hôn nhân:* Bà đăng ký kết hôn với ông Bùi Văn Xu tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 10/5/1995 (Giấy đăng ký số 51). Sau khi đăng ký kết hôn ông bà sống hạnh phúc một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn, do có nhiều quan điểm sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung. Ông Xu thường hay uống rượu rồi chửi mắng, đánh đập vợ con. Nay bà Tâm xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Xu không còn nên bà xin ly hôn với ông Xu.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 05 con chung là Bùi Thị Nguyên, sinh năm 2001, Bùi Thị Kim Phương, sinh năm 1996, Bùi Thị Kim Trinh, sinh năm 1998, Bùi Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Thị Kim Nga, sinh ngày 31/3/2009. Bà có nguyện vọng là trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên và không yêu cầu ông Xu cấp dưỡng

*Về chia tài sản:* Bà Tâm không yêu cầu giải quyết.

*Trong quá trình xét xử, bị đơn Bùi Văn Xu vắng mặt và không có ý kiến gì.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân cho bà Tâm ly hôn với ông Xu. Về con chung, giao con chung chưa thành niên cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết, bà Tâm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:

[2]. *Về hôn nhân:* Hôn nhân của bà Hoàng Thị Tâm và ông Bùi Văn Xu là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bất đồng trong quan điểm sống dẫn đến ông Xu có hành vi bạo hành gia đình. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Tâm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Xu. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho ông Xu nhưng ông không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Tâm. Do đó, có căn cứ chấp nhận cho bà Tâm và ông Xu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Ngọc và cháu Nga cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về chia tài sản*: Bà Tâm không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí*: Bà Tâm phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Tâm và ông Bùi Văn Xu.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Bùi Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Thị Kim Nga, sinh ngày 31/3/2009 cho bà Hoàng Thị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Xu có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Hoàng Thị Tâm phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Tâm đã nộp theo Biên lai số 0029053 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nơi nhận:**

- *VKSND huyện Hàm Tân;*
- *Chi cục THADS huyện Hàm Tân;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Thủy

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Tâm, sinh năm 1972

Bị đơn: Ông Bùi Văn Xu, sinh năm 1985

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

#### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Ý kiến của bà Ngọc: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Tâm và ông Xu đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tâm.

- Ý kiến của bà Thủy: Thống nhất với ý kiến của bà Ngọc về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên cho bà Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không có yêu cầu nên không xét. Bà Tâm phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với 02 ý kiến trên.

Sau khi thảo luận, biểu quyết: 3/3 thành viên, quyết định: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị Tâm và ông Bùi Văn Xu.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung Bùi Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/12/2004 và Bùi Thị Kim Nga, sinh ngày 31/3/2009 cho bà Hoàng Thị Tâm trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Xu có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Hoàng Thị Tâm phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Tâm đã nộp theo Biên lai số 0029053 ngày 04/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**